

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2023

## GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số:           .2023/GPXD

### 1. Cấp cho: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CHÍNH XÁC FUYU.

Địa chỉ trụ sở: Lô F và lô M1, khu công nghiệp Quang Châu, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam.

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: Nhà xưởng T01A, Nhà xưởng T01B, Nhà xưởng T02A, Nhà xưởng T02B, Nhà xưởng T06, Trạm xử lý nước thải T07, Kho phế liệu T11A, Nhà rác sinh hoạt T11B, Kho hóa chất T12A, Kho chất thải nguy hại T12B, Bể đặt bồn khí Ni tơ T13, Nhà bơm, bể nước ngầm T15, Nhà bơm, bể dầu ngầm T16, Nhà xe T17, Bể nước thải ngầm T18, Cổng nhà bảo vệ T19-1, T19-2, Cổng nhà bảo vệ T19-3, Khu sục xe nâng T20-1, T20-2 và công trình phụ trợ khác thuộc dự án Nhà máy công nghệ chính xác FuYu (Phần bổ sung thêm lô T1).

- Địa điểm xây dựng: Lô T1, Khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Tổng diện tích lô đất: Khoảng 87.736,80m<sup>2</sup>.

- Theo thiết kế bản vẽ thi công do Công ty CP tư vấn xây dựng Thành Nam lập: Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: BXD-00003220 ngày 29/1/2019 do Cục quản lý hoạt động xây dựng cấp. Chủ trì thiết kế các bộ môn:

STT	Chủ trì bộ môn	Họ và tên	Số chứng chỉ	Nơi cấp
1	Kiến trúc	Lê Anh Quang	HAN-06-2021-0033 Ngày 21/01/2022	Sở Quy hoạch Kiến trúc Hà Nội
2	Kết cấu	Vũ Đình Lộc	BXD-00153609 Ngày 19/09/2022	Hiệp hội các Nhà thầu xây dựng Việt Nam
3	Điện	Trần Thị Hồng Hà	BXD- 00077779 Ngày 08/11/2019	Cục Quản lý hoạt động xây dựng
4	CTN	Vũ Thị Mai Yên	BXD-00097694 Ngày 28/7/2020	Cục Quản lý hoạt động xây dựng

- Đơn vị thẩm tra: Trung tâm hỗ trợ đầu tư và phát triển KCN Bắc Ninh: Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: BAN-00006239 do Sở Xây dựng Bắc Ninh cấp ngày 24/02/2023. Chủ trì thẩm tra các bộ môn:

STT	Chủ trì bộ môn	Họ và tên	Số chứng chỉ	Nơi cấp
1	Kiến trúc	Nguyễn Mạnh Chiến	HAD-00098751 Ngày 30/07/2020	Sở Xây dựng Hải Dương
2	Kết cấu	Lại Hữu Đạo	HAD-00098753 Ngày 30/07/2020	Sở Xây dựng Hải Dương
3	Điện	Nguyễn Quang Vinh	BXD-00090051 Ngày 29/05/2020	Cục Quản lý hoạt động xây dựng
4	CTN	Phạm Văn Hoài	BXD-00124421 Ngày 10/11/2021	Cục Quản lý hoạt động xây dựng

- Mật độ xây dựng (Không bao gồm HTKT): 54,47%; Diện tích thảm cỏ, cây xanh chiếm: 20,45%; Diện tích sân đường nội bộ chiếm: 24,42%; Hệ số sử dụng đất: 2,16 lần.

- Đơn vị thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Ban Quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang.

- Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: Chỉ giới đường đỏ là ranh giới lô đất thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Chủ đầu tư; Chỉ giới xây dựng và vị trí xây dựng công trình theo sơ đồ bản vẽ cấp phép đính kèm.

- Các công trình được cấp phép xây dựng bao gồm: Nhà xưởng T01A, Nhà xưởng T01B, Nhà xưởng T02A, Nhà xưởng T02B, Nhà xưởng T06, Trạm xử lý nước thải T07, Kho phế liệu T11A, Nhà rác sinh hoạt T11B, Kho hóa chất T12A, Kho chất thải nguy hại T12B, Bể đặt bồn khí Ni tơ T13, Nhà bơm, bể nước ngầm T15, Nhà bơm, bể dầu ngầm T16, Nhà xe T17, Bể nước thải ngầm T18, Cổng nhà bảo vệ T19-1, T19-2, Cổng nhà bảo vệ T19-3, Khu sạc xe nâng T20-1, T20-2 và công trình phụ trợ khác thuộc dự án Nhà máy công nghệ chính xác FuYu (Phần bổ sung thêm lô T1), cụ thể như sau:

*2.1. Nhà xưởng T01A (Ký hiệu T01A):*

- + Diện tích xây dựng: 4.847,88m<sup>2</sup>;
- + Tổng diện tích sàn: 21.136,87m<sup>2</sup>;
- + Số tầng cao: 05 tầng;
- + Chiều cao: 29,1m;
- + Cốt nền xây dựng công trình: cốt +0.00 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện +0,8m.

*2.2. Nhà xưởng T01B (Ký hiệu T01B):*

- + Diện tích xây dựng: 3.035,96m<sup>2</sup>;
- + Tổng diện tích sàn: 13.339,37m<sup>2</sup>;
- + Số tầng cao: 05 tầng;

- + Chiều cao: 29,1m;
- + Cốt nền xây dựng công trình: cốt +0.00 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện +0,8m.

*2.3. Nhà xưởng T02A (Ký hiệu T02A):*

- + Diện tích xây dựng: 4.847,88m<sup>2</sup>;
- + Tổng diện tích sàn: 16.995,81m<sup>2</sup>;
- + Số tầng cao: 05 tầng;
- + Chiều cao: 29,1m;
- + Cốt nền xây dựng công trình: cốt +0.00 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện +0,8m.

*2.4. Nhà xưởng T02B (Ký hiệu T02B):*

- + Diện tích xây dựng: 3.035,96m<sup>2</sup>;
- + Tổng diện tích sàn: 13.379,87m<sup>2</sup>;
- + Số tầng cao: 05 tầng;
- + Chiều cao: 29,1m;
- + Cốt nền xây dựng công trình: cốt +0.00 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện +0,8m.

*2.5. Nhà xưởng T06 (Ký hiệu T06):*

- + Diện tích xây dựng: 3.780,00m<sup>2</sup>;
- + Tổng diện tích sàn: 15.548,07m<sup>2</sup>;
- + Số tầng cao: 05 tầng;
- + Chiều cao: 29,1m;
- + Cốt nền xây dựng công trình: cốt +0.00 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện +0,8m.

*2.6. Trạm xử lý nước thải (Ký hiệu T07):*

- + Diện tích xây dựng: 199,09m<sup>2</sup>;
- + Tổng diện tích sàn: 308,01m<sup>2</sup>;
- + Số tầng cao: 02 tầng;
- + Chiều cao: 8,95m;
- + Cốt nền xây dựng công trình: cốt +0.00 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện +0,2m.

*2.7. Kho phế liệu (Ký hiệu T11A):*

- + Diện tích xây dựng: 518,00m<sup>2</sup>;
- + Tổng diện tích sàn: 518,00m<sup>2</sup>;
- + Số tầng cao: 01 tầng;
- + Chiều cao: 7,2m;

+ Cốt nền xây dựng công trình: cốt +0.00 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện +0,3m.

*2.8. Nhà rác sinh hoạt (Ký hiệu T11B):*

+ Diện tích xây dựng: 185,00m<sup>2</sup>;

+ Tổng diện tích sàn: 185,00m<sup>2</sup>;

+ Số tầng cao: 01 tầng;

+ Chiều cao: 7,2m;

+ Cốt nền xây dựng công trình: cốt +0.00 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện +0,3m.

*2.9. Kho hóa chất (Ký hiệu T12A):*

+ Diện tích xây dựng: 610,50m<sup>2</sup>;

+ Tổng diện tích sàn: 610,50m<sup>2</sup>;

+ Số tầng cao: 01 tầng;

+ Chiều cao: 7,2m;

+ Cốt nền xây dựng công trình: cốt +0.00 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện +0,3m.

*2.10. Kho chất thải nguy hại (Ký hiệu T12B):*

+ Diện tích xây dựng: 314,50m<sup>2</sup>;

+ Tổng diện tích sàn: 314,50m<sup>2</sup>;

+ Số tầng cao: 01 tầng;

+ Chiều cao: 7,2m;

+ Cốt nền xây dựng công trình: cốt +0.00 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện +0,3m.

*2.11. Bể bồn đặt khí ni tơ (Ký hiệu T13):*

+ Diện tích xây dựng: 180,00m<sup>2</sup>;

+ Cốt nền xây dựng công trình: cốt +0.00 nền cao hơn cốt sân đường hoàn thiện +0,2m.

*2.12. Nhà bơm, bể nước (ngầm) (Ký hiệu T15):*

+ Diện tích xây dựng: 60,00m<sup>2</sup> (diện tích phần bể ngầm 300,00m<sup>2</sup>);

+ Tổng diện tích sàn: 60,00m<sup>2</sup>;

+ Số tầng cao: 01 tầng;

+ Chiều cao: 4,2m.

*2.13. Nhà bơm, bể dầu (ngầm) (Ký hiệu T16):*

+ Diện tích xây dựng: 12,25m<sup>2</sup> (diện tích phần bể ngầm 60,00m<sup>2</sup>);

+ Tổng diện tích sàn: 12,25m<sup>2</sup>;

+ Số tầng cao: 01 tầng;

+ Chiều cao: 4,3m.

*2.14. Nhà xe (Ký hiệu T17):*

+ Diện tích xây dựng: 3.690,00m<sup>2</sup>;

+ Tổng diện tích sàn: 14.760,00m<sup>2</sup>;

+ Số tầng cao: 04 tầng;

+ Chiều cao: 14,95m;

+ Cốt nền xây dựng công trình: cốt +0.00 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện +0,15m.

*2.15. Bể nước thải (ngâm) (Ký hiệu T18):*

+ Diện tích xây dựng: 9,00m<sup>2</sup> (diện tích phần bể ngầm 30,00m<sup>2</sup>);

+ Tổng diện tích sàn: 9,00m<sup>2</sup>;

+ Số tầng cao: 01 tầng;

+ Chiều cao: 4,3m.

*2.16. Nhà bảo vệ (Ký hiệu T19-1 , T19-2):*

+ Diện tích xây dựng: 18m<sup>2</sup>/nhà;

+ Tổng diện tích sàn: 18m<sup>2</sup>/nhà;

+ Số tầng cao: 01 tầng;

+ Chiều cao: 4,0m;

+ Cốt nền xây dựng công trình: cốt +0.00 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện +0,2m.

*2.17. Nhà bảo vệ (Ký hiệu, T19-3):*

+ Diện tích xây dựng: 35m<sup>2</sup>;

+ Tổng diện tích sàn: 35m<sup>2</sup>;

+ Số tầng cao: 01 tầng;

+ Chiều cao: 4,35m;

+ Cốt nền xây dựng công trình: cốt +0.00 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện +0,3m.

*2.18. Khu sạc xe nâng (có mái che) (Ký hiệu T20-1, T20-2):*

+ Diện tích xây dựng: 32,50m<sup>2</sup>/01 nhà;

+ Tổng diện tích sàn: 32,50m<sup>2</sup>/01 nhà;

+ Số tầng cao: 01 tầng;

+ Chiều cao: 4,1m.

*2.19. Các hạng mục phụ trợ khác: Cổng, tường rào, hành lang cầu (trừ hành lang cầu T03A-T05A đã được cấp phép); cây xanh cảnh quan thiết kế trồng cây xanh bóng mát kết hợp cây xanh thảm cỏ theo hồ sơ thiết kế (lưu ý: hạng mục hành lang cầu đề nghị chủ đầu tư làm rõ nội dung chưa thống nhất giữa văn bản thẩm duyệt với hồ sơ thẩm duyệt cho phù hợp, đảm bảo an toàn PCCC theo quy định).*

**3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:** Hợp đồng thuê lại đất có cơ sở hạ tầng số 106/HĐTLĐ-QC/2022 ngày 30/12/2022.

**4. Hiệu lực khởi công:** Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng từ ngày cấp; Nếu quá 12 tháng mà chưa khởi công công trình theo giấy phép thì chủ đầu tư phải đề nghị ra hạn giấy phép xây dựng theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Công ty TNHH Công nghệ chính xác FuYu;
- Lãnh đạo Ban;
- CB trực 1 cửa;
- Lưu: VT, QHXD.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Như Long**

## **CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kê.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

### **ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung Điều chỉnh/gia hạn: .....
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .....

....., ngày ... tháng ..... năm .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN  
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  
(ký tên, đóng dấu)